

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 10260 /UBND-KGVX
V/v tiếp tục thực hiện hiệu quả
Nghị quyết số 71-NQ/TW của
Bộ Chính trị về đột phá phát triển
giáo dục và đào tạo

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 10 năm 2026

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Ban Quản lý dự án Tây Quảng Ngãi;
- UBND các xã, phường, đặc khu.

Triển khai thực hiện Thông báo số 160-TB/VPTW ngày 29/8/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc về kết quả 01 năm triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW; Thông báo số 494/TB-VPCP ngày 22/9/2026 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp về cung ứng sách giáo khoa, rà soát chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, một số vấn đề trọng tâm trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và chuẩn bị phục vụ Đoàn giám sát chuyên đề thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1470/TTr-SGDĐT ngày 30/9/2026, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tập trung thực hiện các nội dung sau:

1. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị; Thông báo số 160-TB/VPTW ngày 29/8/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng; Thông báo số 494/TB-VPCP ngày 22/9/2026 của Văn phòng Chính phủ; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 07/01/2026, Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 05/4/2026 và Kế hoạch số 317/KH-UBND ngày 22/8/2026 của UBND tỉnh cùng các văn bản chỉ đạo có liên quan. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động cụ thể hóa thành nhiệm vụ trong chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương; xác định rõ trách nhiệm, thời hạn hoàn thành và sản phẩm đầu ra, bảo đảm nhiệm vụ được triển khai thực chất, hiệu quả.

2. Rà soát việc thực hiện Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND tỉnh phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, đánh giá các vấn đề thực tiễn như: khoảng cách đến trường, việc đi lại, học bán trú, nội trú, sĩ số lớp, khả năng tiếp cận của học sinh khuyết tật, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và học sinh có hoàn cảnh khó khăn để kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc điều chỉnh phương án bố trí điểm trường, phân hiệu và các điều kiện tổ chức dạy học theo quy định.

3. Rà soát thực trạng trường mầm non, phổ thông sau sắp xếp; đánh giá tác động của việc thay đổi quy mô trường, lớp, số điểm trường, đội ngũ và cơ sở vật chất đến khả năng duy trì, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Trên cơ sở kết quả rà soát, trường hợp cần điều chỉnh phương án, các cơ quan, đơn vị, địa phương đề xuất cụ thể nội dung, căn cứ, nguyên nhân, số lượng trường theo cấp học, lộ trình, nhu cầu kinh phí và giải pháp thực hiện; gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

4. Rà soát số lượng, cơ cấu giáo viên, nhân viên theo cấp học, môn học, cơ sở giáo dục theo nhu cầu thực tế sau sắp xếp; đề xuất phương án bố trí, điều động, chuyển chuyên, tuyển dụng theo Công văn số 8772/UBND-NC ngày 26/8/2026 của UBND tỉnh về việc tuyển dụng viên chức lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm 2026. Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản trị của cán bộ quản lý và năng lực chuyên môn theo Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 25/7/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

5. Bố trí ưu tiên nguồn lực để kiên cố hóa trường, lớp, khắc phục phòng học xuống cấp, thiếu phòng học và bổ sung các điều kiện thiết yếu phục vụ trực tiếp việc dạy, học và chăm sóc học sinh; ưu tiên các cơ sở giáo dục ở vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo. Chủ động lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn lực thuộc Chương trình tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non và phổ thông giai đoạn 2026-2035, Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo và các chương trình, đề án và nguồn vốn hợp pháp khác; bảo đảm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với phương án sắp xếp mạng lưới trường, lớp học.

6. Tập trung triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng trường học tại các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*hoàn thiện các hạng mục công trình giai đoạn 1 trước ngày 15/10/2026 và triển khai xây dựng các trường giai đoạn 2 hoàn thành trước 30/6/2027*); các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương hoàn thiện các thủ tục có liên quan, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án bảo đảm chất lượng, tiến độ đề ra; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

7. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng thực chất, lấy sự tiến bộ và phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực của người học làm trọng tâm, kiên quyết khắc phục bệnh thành tích, không chạy theo điểm số và thành tích hình thức. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử, ý thức trách nhiệm, năng lực tự học, tư duy sáng tạo, khả năng thích ứng và giải quyết vấn đề; đẩy mạnh thực hành, trải nghiệm, giáo dục STEM, ngoại ngữ, Tin học và phát triển năng lực số phù hợp với điều kiện thực tế. Trong đó, tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tiếp tục thực hiện lộ trình phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù

chữ; tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng đồng bào dân tộc thiểu số; triển khai các giải pháp huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học, bảo đảm cơ hội tiếp cận giáo dục công bằng cho mọi người học.

b) Chú trọng phát triển hài hòa phẩm chất, năng lực, tri thức, kỹ năng, thể chất, thẩm mỹ và nhân cách của người học; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức trách nhiệm với gia đình, cộng đồng và xã hội; phát huy năng lực tự học, sáng tạo và khả năng thích ứng, đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

c) Tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn trường học và an toàn thực phẩm; nâng cao chất lượng dinh dưỡng, an toàn bữa ăn học đường; chủ động phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tệ nạn xã hội và các nguy cơ mất an toàn trên môi trường mạng. Đẩy mạnh công tác tư vấn tâm lý, y tế trường học; tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và chính quyền địa phương trong quản lý, chăm sóc, bảo vệ trẻ em, học sinh; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục.

d) Thực hiện nghiêm các quy định về dạy học, kiểm tra, thi, tuyển sinh và quản lý dạy thêm, học thêm; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các trường hợp thu không đúng quy định.

8. Thường xuyên rà soát, cập nhật, hoàn thiện dữ liệu ngành Giáo dục, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; đẩy mạnh số hóa dữ liệu học sinh, văn bằng, chứng chỉ và kết nối, đồng bộ với các cơ sở dữ liệu, nền tảng dùng chung theo quy định; từng bước hình thành hồ sơ phục vụ quản lý quá trình học tập, rèn luyện và phát triển của người học, bảo đảm an toàn, an ninh và bảo mật dữ liệu, thông tin cá nhân.

9. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với nhà giáo và người học; tiếp tục rà soát, tham mưu hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển giáo dục và đào tạo phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh; tăng cường công tác truyền thông, khuyến học, khuyến tài và huy động sự tham gia của xã hội trong phát triển giáo dục và đào tạo.

10. Tăng cường công tác truyền thông về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, việc sắp xếp mạng lưới trường, lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và các vấn đề được người học, phụ huynh, nhà giáo và xã hội quan tâm. Chủ động nắm bắt, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị từ cơ sở; kịp thời thông tin kết quả giải quyết, tạo sự đồng thuận trong quá trình tổ chức thực hiện; phát hiện, biểu dương và nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả.

11. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nội dung nêu trên; kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, vấn đề phát sinh, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

12. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát số lượng, vị trí việc làm và nhu cầu đội ngũ viên chức ngành giáo dục sau sắp xếp.

13. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về giáo dục và đào tạo theo khả năng cân đối ngân sách và quy định hiện hành.

14. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các địa phương và cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, giải quyết hoặc tham mưu giải quyết các vấn đề về đất đai phục vụ sắp xếp mạng lưới, đầu tư xây dựng, mở rộng cơ sở giáo dục và các dự án trường học theo quy định.

15. Sở Y tế: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các địa phương và cơ sở giáo dục tăng cường công tác y tế trường học, phòng, chống dịch bệnh; hướng dẫn, kiểm tra việc bảo đảm an toàn thực phẩm, dinh dưỡng học đường và các điều kiện chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, học sinh theo quy định.

16. Công an tỉnh: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn trường học; phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực, xâm hại trẻ em và các nguy cơ mất an toàn trên môi trường mạng; phối hợp bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu và xử lý các hành vi vi phạm có liên quan theo quy định.

17. UBND các xã, phường, đặc khu: Theo phân cấp và thẩm quyền được giao, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ giáo dục và đào tạo trên địa bàn; rà soát, triển khai phương án sắp xếp mạng lưới trường, lớp, điểm trường; bố trí, sử dụng đội ngũ; rà soát nhu cầu đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị; thực hiện các giải pháp huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Tăng cường kiểm tra các khoản thu, dạy thêm, học thêm và việc bảo đảm an ninh, an toàn trường học; chủ động xử lý các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền, kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh (*qua Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, tham mưu*) đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và người đứng đầu các cơ sở giáo dục, đào tạo có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP_(GĐĐT);
KTTH, NC;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX-BN^{TT}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Ngọc